TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-PT
Ngày: 25 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch và bà Hoàng Thị Hòa.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Đức Công - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Phòng xét xử số 2 Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Chu Đức T do có kháng cáo của bị cáo Chu Đức T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2019/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có kháng cáo: **Chu Đức T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1986 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá: 10/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Ngọc L sinh năm 1942 và bà Vũ Thị N1 sinh năm 1942; có vợ là Khúc Thị T1 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Có 01 tiền án về tội Đánh bạc; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/6/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt số tiền là 10.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội Đánh bạc, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 23/02/2019 sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 06 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/02/2019 tại nhà ở của Vũ Xuân T2, trú tại Đội R, xã T3, huyện Đ, trong lúc T2 đang ngồi ăn cơm, uống rượu cùng Chu Đức T, Khương Duy K, Nguyễn Văn T4, Đinh Văn T5, Vũ Duy N2, Nghiêm Trọng N3 và một người đàn ông có tên là M thì Vũ Duy N2 nói với mọi người: "Anh em làm tí khai xuân không", nghe xong mọi người không nói gì nhưng đều ngầm hiểu là N2 rủ mọi người cùng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Sau khi ăn xong, T lên phòng khách dùng kéo cắt quân bài chắn thành 04 quân vị hình tròn có đường kính 02 cm, một mặt màu trắng - đen, một mặt màu đỏ, rồi cầm bốn quân vị đi vào phòng ngủ của vợ chồng T2 để trên mặt bàn trang điểm, lúc này T2 bảo với mọi người: "Đánh bạc thì vào trong phòng ngủ mà chơi", nghe xong N2 bảo với mọi người là "chơi xóc đĩa". Lúc đó, T bảo T2: "Anh T2 mang một bộ bát, đĩa cho các anh chơi", T2 cầm 01 bát sứ và 01 đĩa sứ lên phòng ngủ đưa cho N2 rồi đi ra phòng khách nằm ở võng, còn N2, T, T4, N3 cùng nhau ngồi xuống chiếu đã được trải sẵn trong phòng ngủ nhà T2 để đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền. Khi chơi, N2 mang theo số tiền 1.800.000 đồng dùng toàn bộ để đánh bạc; N3 mang theo số tiền 3.400.000 đồng dùng toàn bộ để đánh bạc; T mang theo số tiền 16.130.000 đồng và dùng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc; T4 mang theo số tiền 11.000.000 đồng và dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Lúc đó T5 không chơi mà ngồi trên giường để xem mọi người chơi, khi bắt đầu chơi N2 cầm "cái", hình thức chơi như sau: 04 người ngồi dưới chiếu thành vòng tròn, sau đó N2 cho 04 quân vị vào trong 01 chiếc đĩa sứ, rồi úp ngược chiếc bát sứ lên phía trên chiếc đĩa và tiến hành xóc lên xuống nhiều lần, làm cho 04 quân vị bên trong đảo lộn, sau đó, mỗi người chơi đặt cược tiền vào một trong hai bên (quy ước) là cửa chẵn và cửa lẻ. Đặt vào cửa chẵn nghĩa là đặt cược bốn quân vị bên trong đĩa, khi mở bát ra sẽ cùng có màu đỏ hoặc cùng màu trắng- đen hoặc hai quân màu trắng - đen và hai quân màu đỏ, còn đặt vào cửa lẻ nghĩa là đặt cược bốn quân vị bên trong đĩa, khi mở bát ra sẽ có 03 quân màu đỏ, 01 quân trắng - đen hoặc 03 quân trắng - đen, 01 quân đỏ, số tiền mỗi người chơi được đặt cược trong một ván tối thiểu là 100.000 đồng và tối đa là 300.000 đồng. Sau khi mọi người đặt cược xong, người cầm "cái" sẽ tiến hành mở chiếc bát đang úp phía trên đĩa để xem màu của 04 quân vị bên trong. Nếu cửa chẵn thắng, cửa lẻ thua, người cầm "cái" sẽ trả tiền cho người chơi đặt cược ở cửa chẵn bằng với số tiền mà người chơi đó đã đặt cược lúc trước, và nhận toàn bộ tiền mà người chơi đặt cược bên cửa lẻ (Nếu cửa lẻ thắng thì ngược lại). Khoảng 05 phút sau thì K ngồi vào đánh bạc cùng mọi người, khi chơi, K mang theo số tiền 31.200.000 đồng và dùng toàn bộ để đánh bạc. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, T2 đi vào phòng khi đó, T4, N2, N3 mỗi người đưa cho T2 100.000 đồng và bảo T2 cầm để trả tiền điện, nước. Khoảng 14 giờ 30 phút T thua hết số tiền 300.000 đồng, nên đứng dậy ra phòng khách ngồi xem tivi, khoảng 15 giờ, N2 có việc nên đi về, T2 ra mở cổng nhà cho N2, sau đó khóa cổng lại và nằm ở võng trong phòng khách để cảnh giới không cho người lạ vào nhà vì mọi người bên trong đang đánh bạc trái phép. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T5 về nhà T2 lại tiếp tục mở cổng cho T5 và khóa cửa lại như cũ, T5 về nhà lấy tiền và quay lại nhà T2 để đánh bạc, trước khi tham gia đánh bạc T5 có 1.020.000 đồng, T5 sử dụng 1.000.000 đồng

để đánh bạc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, N2 quay trở lại nhà T2 và tiếp tục ngồi đánh bạc trái phép cùng mọi người. Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi K, T4, N3, T5 và N2 đang đánh bạc trái phép tại phòng ngủ nhà T2 thì bị tổ công tác Công an huyện Đ vào nhà kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn đường kính 02 cm; thu giữ trên chiếu bạc và trong người của các bị can tổng số tiền 64.250.000 đồng, trong đó số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 38.700.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Chu Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, với mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa. Để che giấu hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã sử dụng phòng ngủ của gia đình bị cáo Vũ Xuân T2 làm nơi đánh bạc, T2 đã khóa cổng nhà và canh gác cho bị cáo đánh bạc.

Tại Bản án số: 87/2019/HSST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã quyết định như sau:

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Đức T phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Đức T 15 (Mười lăm) tháng tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 14/02/2019 đến ngày 23/02/2019). Bị cáo còn phải thi hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án đối với 6 bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi tuyên án, ngày 26/7/2019, bị cáo Chu Đức T có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2019/HS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, với nội dung: Xin giảm nhẹ mức hình phạt xuống mức thấp nhất, do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Chu Đức T 15 tháng từ là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Chu Đức T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên Tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cho rằng:

- Về hình thức đơn kháng cáo nằm trong hạn luật định, được coi là hợp lệ.

- Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chu Đức T: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định của bản án sơ thẩm, bản thân bị cáo không khiếu nại gì về tội danh do vậy về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Chu Đức T phạm tội *"Đánh bạc"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan sai.

- Về hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù là có căn cứ vì trong vụ án này bị cáo là người chuẩn bị phương tiện dụng cụ, dùng vào việc

đánh bạc (dùng kéo cắt quân bài). Về nhân thân năm 2018 bị cáo đã bị kết án về tội *"Đánh bạc"* nhưng chưa được xóa án tích. Tuy nhiên xét thấy hiện tại bị cáo đang ở cùng bố mẹ già đã trên 70 tuổi nên cần có người chăm sóc, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo và mẹ đẻ đang bị bệnh cần phải điều trị tại cơ sở y tế, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chu Đức T. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bố bị cáo Chu Đức T phạm tội *"Đánh bạc"*. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Đức T 12 (Mười hai) tháng tù.

- Bị cáo Chu Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai và không có ý kiến tranh luận gì với bản kết luận của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hình thức đơn kháng cáo: Do không đồng ý với Bản án hình sự số 87/2019/HS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, ngày 22/7/2019 bị cáo Chu Đức T đã làm đơn kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo đã làm đơn trong hạn luật định nên được coi là hợp lệ .

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chu Đức T: Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và lời khai của bị cáo. Sau khi kiểm tra, xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/02/2019 tại nhà ở của Vũ Xuân T2, trú tại Đội R, xã T3, huyện Đ, Chu Đức T và một số bị cáo khác trong vụ án đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi K, T3, N2, T5 và N3 đang đánh bạc trái phép tại phòng ngủ nhà Thiện thì bị tổ công tác Công an huyện Đ vào nhà kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn đường kính 02 cm; thu giữ trên chiếu bạc và trong người của các bị can tổng số tiền 64.250.000 đồng, trong đó số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 38.700.000 đồng, trong đó Chu Đức T mang theo 16.130.000 đồng và dùng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật,

bị cáo không bị oan sai. Bị cáo không có khiếu nại gì về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.Tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng hiện bị cáo đang ở cùng bố mẹ già đã trên 70 tuổi nên cần có người chăm sóc, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo và mẹ đẻ đang bị bệnh cần phải điều trị tại cơ sở y tế. Do vậy để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật cần chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm.

Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo hướng giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo còn gặp nhiều khó khăn, hiện vợ bị cáo đang mang thai và nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân huyện Đ, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm nên bị cáo Chu Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Đức T, sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2019/HSST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên như sau:

2. Tuyên bố: Bị cáo Chu Đức T (tên gọi khác: Không) phạm tội *"Đánh bạc"*.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Đức T 12 (Mười hai) tháng tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 14/02/2019 đến ngày 23/02/2019). Bị cáo còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Chu Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/9/2019).

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
- UBND phường Nam Thanh, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Chu Đức T;
- Chi cục THADS Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn